



KHỞI ĐỘNG

**DUỐI HÌNH
BẬT CHỮ**



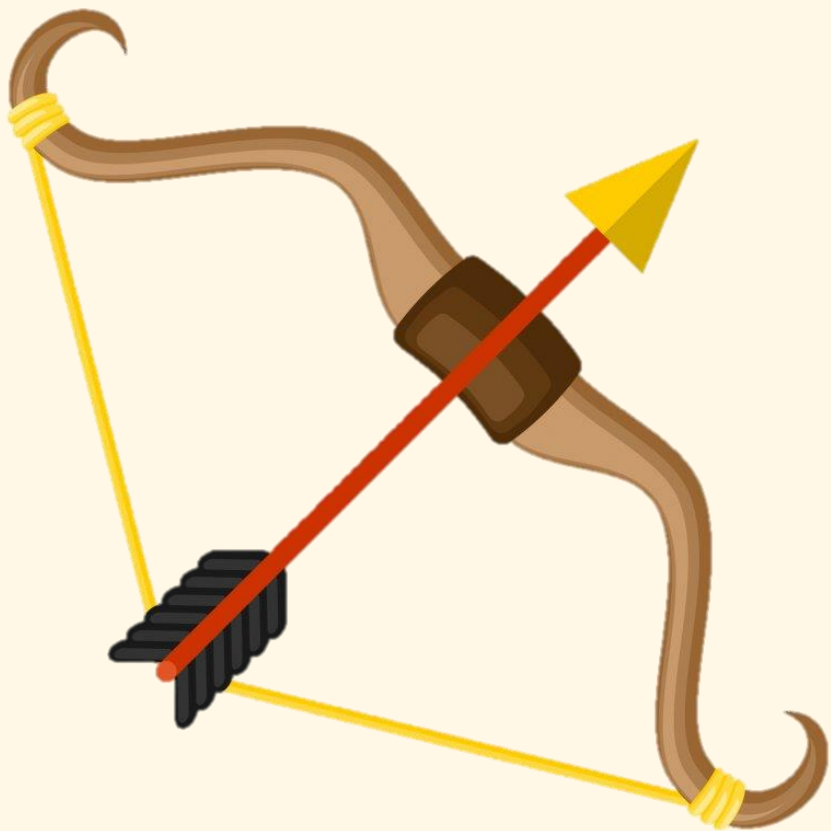


Thị trường

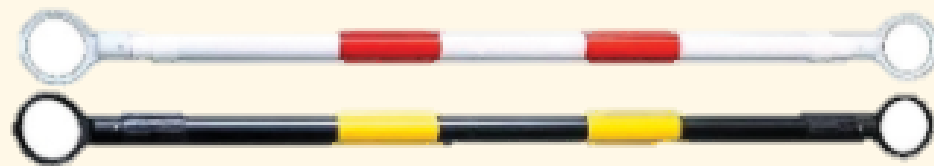


Hàng hóa





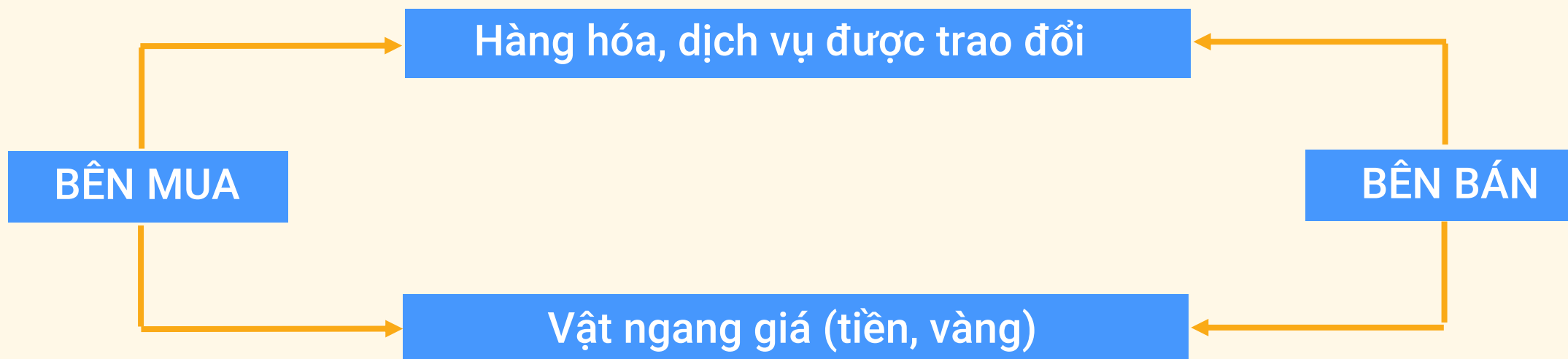
Cung cầu



Vật ngang giá



SƠ ĐỒ ĐƠN GIẢN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG





Thị trường: Là nơi
gặp gỡ giữa người
bán và người mua.

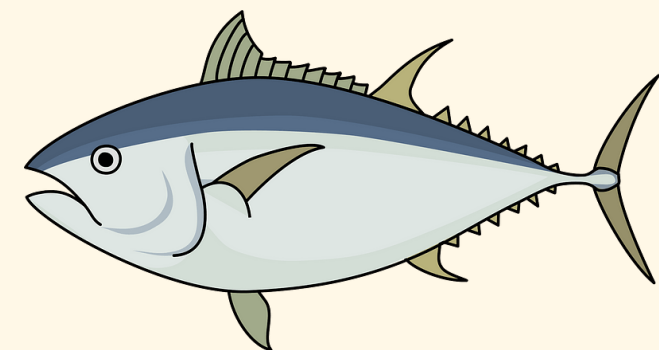


Hàng hóa là vật được đem ra
trao đổi, mua bán





Hàng hóa



Vật ngang giá là thước đo giá trị hàng hóa (như giá hàng hóa quy ra thóc, vàng hay tiền,...). Vật ngang giá hiện nay là tiền tệ.



Thị trường hoạt động theo quy luật cung cầu

Tình trạng	Giá cả	Bên được lợi
Cung < cầu	Tăng	Nhà sản xuất
Cung > cầu	Giảm	Người tiêu dùng
Cung = cầu	Ổn định	Nhà sản xuất, người tiêu dùng



Do quy luật cung cầu nên giá cả trên thị trường thường xuyên bị biến động, hoạt động marketing ngày càng có vai trò quan trọng.





1. VAI TRÒ

□ KHÁI NIỆM

Thương mại: Là khâu nối giữa sản xuất và tiêu dùng thông qua việc luân chuyển hàng hóa, dịch vụ giữa người bán và người



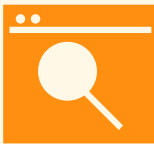
❑ VAI TRÒ



Là khâu nối liền giữa sản xuất và tiêu dùng, điều tiết sản xuất



Thúc đẩy sự phát triển của sản xuất hàng hóa.



Hướng dẫn tiêu dùng



☐ PHÂN LOẠI

Nội thương

Trao đổi hàng hoá, dịch vụ trong nước, thúc đẩy chuyên môn hóa sản xuất và phân công lao động theo vùng, phục vụ từng cá nhân.



Ngoại thương

Trao đổi mua bán hàng hoá giữa các nước, góp phần tăng nguồn thu ngoại tệ, gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới.



2. CÁN CÂN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CƠ CẤU XUẤT NHẬP KHẨU

a. Cán cân xuất nhập khẩu

- ❑ Khái niệm: Là quan hệ so sánh giữa giá trị hàng xuất khẩu với giá trị hàng nhập khẩu.

$$\text{Cán cân XNK} = \text{GT xuất khẩu} - \text{GT nhập khẩu}$$

- ❑ Phân loại: Nhập siêu và xuất siêu.
 - + Xuất siêu: Xuất khẩu > nhập khẩu.
 - + Nhập siêu: Xuất khẩu < nhập khẩu.



2. CÁN CÂN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CƠ CẤU XUẤT NHẬP KHẨU

a. Cán cân

□ Khái
hàng

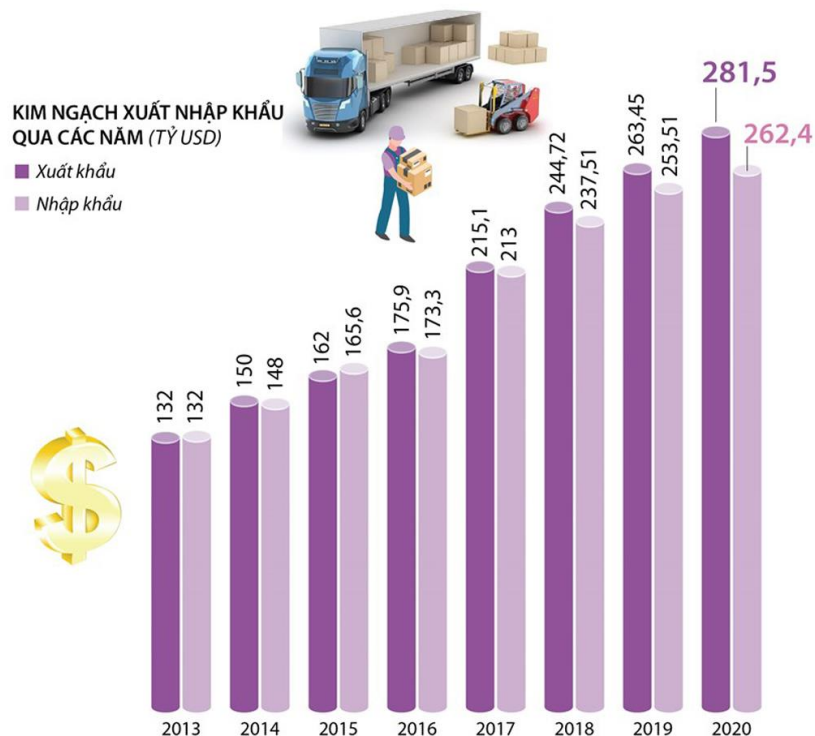
Cán cân

□ Phân

+ Xuất s

+ Nhập s

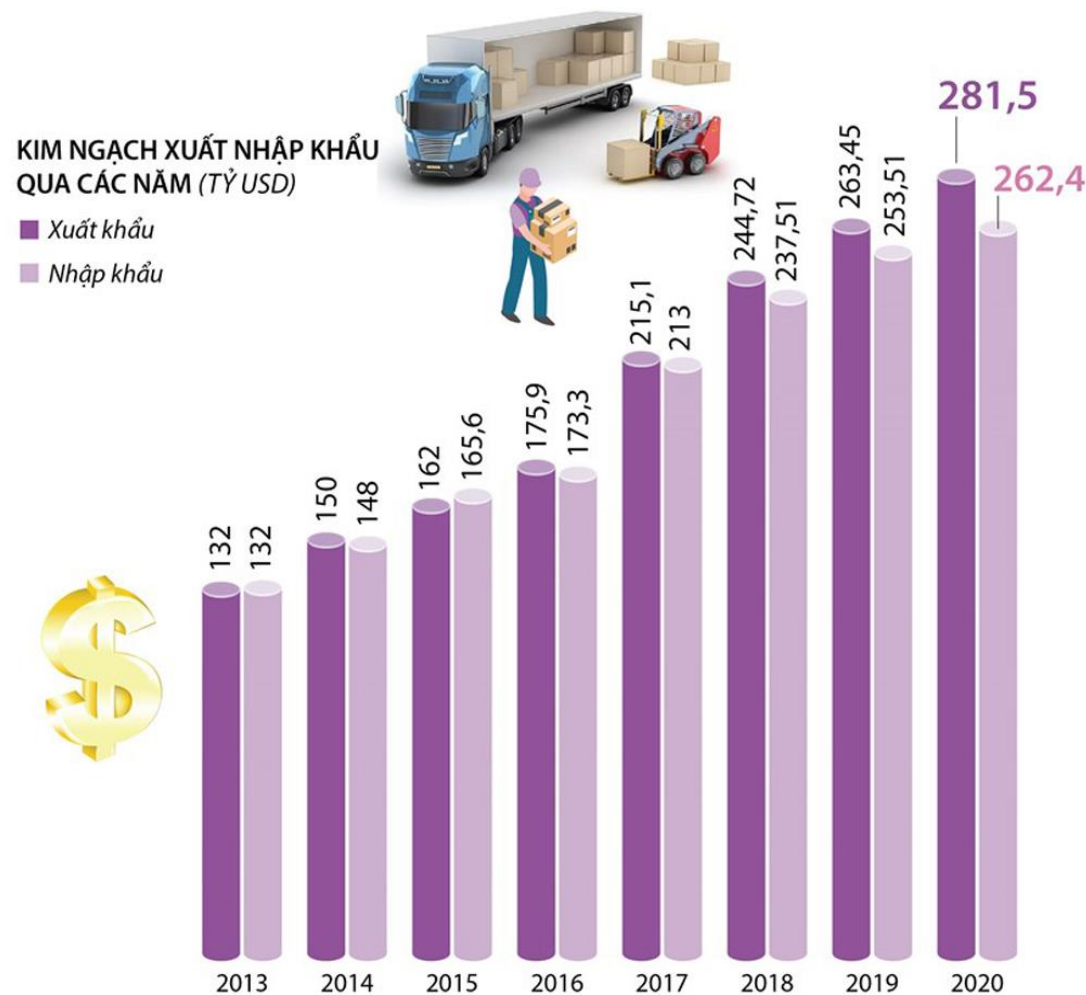
NĂM 2020
VIỆT NAM XUẤT SIÊU KỲ LỤC HƠN 19 TỶ USD



Giá trị
xuất khẩu.

Nhập khẩu

NĂM 2020
VIỆT NAM XUẤT SIÊU KỲ LỤC HƠN 19 TỶ USD



2. CÁN CÂN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CƠ CẤU XUẤT NHẬP KHẨU

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Xuất khẩu

48,55 Tỷ USD

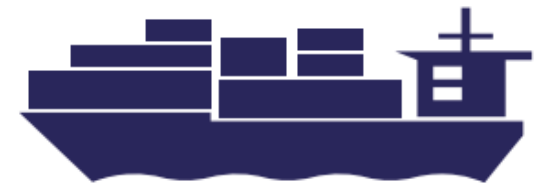
↑ 23,2%



Nhập khẩu

47,26 Tỷ USD

↑ 25,9%



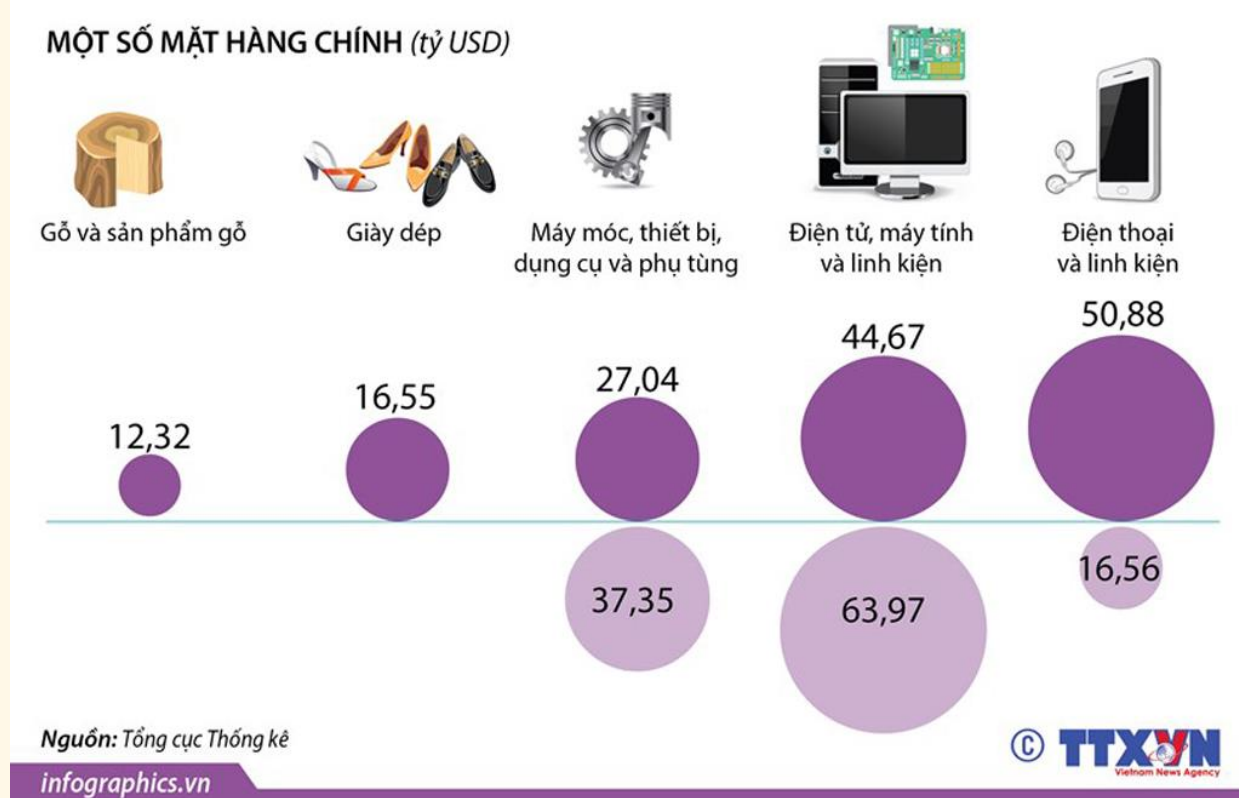
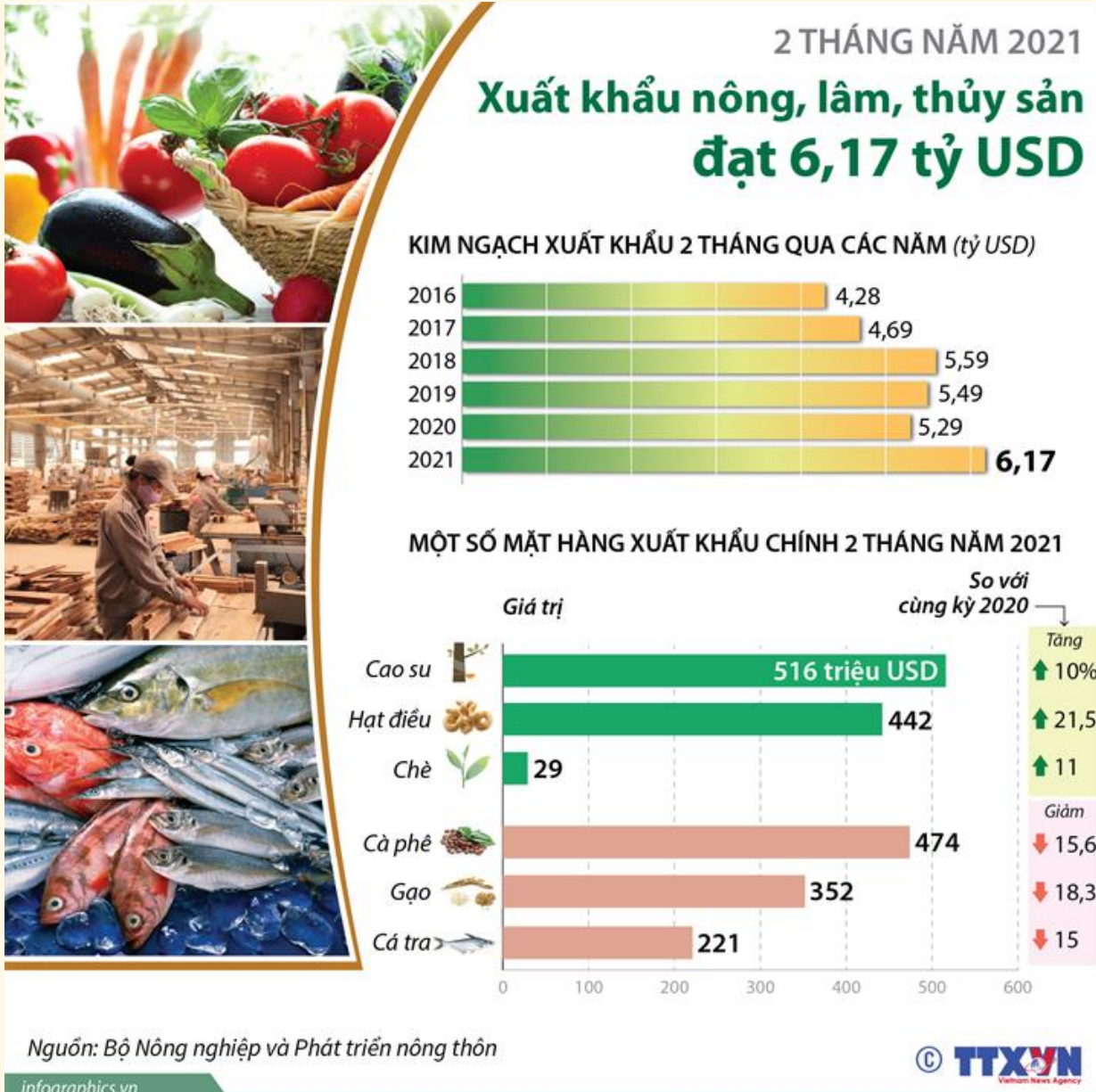
2. CÁN CÂN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CƠ CẤU XUẤT NHẬP KHẨU

b. Cơ cấu hàng xuất, nhập khẩu

- ❑ Các mặt hàng xuất khẩu gồm các nguyên liệu chưa qua chế biến và các sản phẩm đã qua chế biến.
- ❑ Các mặt hàng nhập khẩu gồm tư liệu sản xuất và sản phẩm tiêu dùng.
- ❑ Cơ cấu hàng xuất – nhập khẩu phản ánh trình độ phát triển kinh tế của một quốc gia, một lãnh thổ.



2. CÁN CÂN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CƠ CẤU XUẤT NHẬP KHẨU



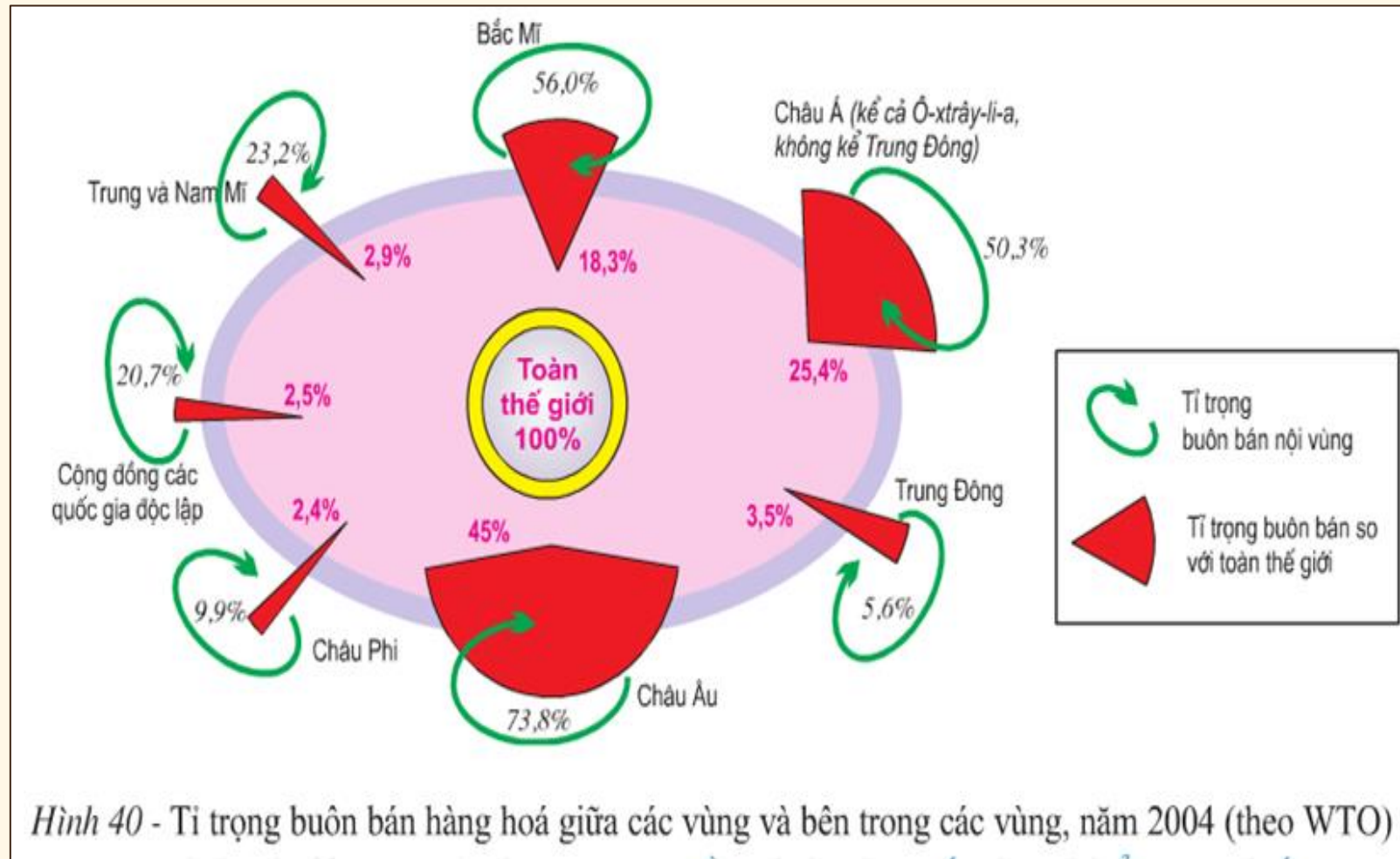
Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam



III. ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

III. ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Toàn cầu hóa nền kinh tế là xu thế quan trọng nhất.
- Khối lượng hàng hóa buôn bán trên thế giới tăng liên tục.



III. ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa của 10 nước có tổng giá trị xuất, nhập khẩu đứng đầu thế giới năm 2017

(Đơn vị: Tỷ USD)

STT	Nước	Tổng giá trị xuất nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Cán cân xuất nhập khẩu
1	Trung Quốc (gồm cả Hồng Kông)	5246	2813	2433	380
2	Hoa Kỳ	3954	1546	2408	-862
3	CHLB Đức	2611	1448	1163	285
4	Nhật Bản	1369	698	671	27
5	Hà Lan	1227	652	575	77
6	Pháp	1154	535	619	-84
7	Anh	1086	441	645	-204
8	Hàn Quốc	1051	573	478	95
9	I-ta-li-a	960	507	453	54
10	Ca-na-đa	864	421	443	-22

III. ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dân số của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản năm 2017
(Đơn vị: Tỷ USD)

Quốc gia	Dân số (triệu người)	Giá trị xuất khẩu (tỷ USD)
Hoa Kỳ	325,4	1546
Trung Quốc (gồm cả Hồng Kông)	1394,2	2813
Nhật Bản	126,7	698

III. ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Phân bố:

- + Tỉ trọng buôn bán lớn: Châu Âu, Châu Á, Bắc Mỹ.
- + 3 trung tâm buôn bán lớn nhất thế giới: Hoa Kỳ, Tây Âu, Nhật Bản.
- + Các cường quốc xuất nhập khẩu: Hoa Kỳ, Liên bang Đức, Nhật Bản, Anh,...







Câu 1. Thị trường được hiểu là

- A. Nơi tiến hành trao đổi những sản phẩm hàng hóa.
- ☒ B. Nơi gặp gỡ giữa bên bán và bên mua.
- C. Nơi diễn ra tất cả các hoạt động dịch vụ.
- D. Nơi có các chợ và siêu thị.



Câu 2. Thị trường hoạt động theo quy luật nào?

A. Trao đổi.

☒ B. Cung – cầu.

C. Cạnh tranh.

D. Giá cả và giá trị.



Câu 3. Theo quy luật cung-cầu, khi cung lớn hơn cầu thì giá cả

A. Có xu hướng tăng, kích thích mở rộng sản xuất.

B. Có xu hướng giảm, kích thích mở rộng sản xuất.

C. Có xu hướng tăng, sản xuất có nguy cơ đình đốn.



Có xu hướng giảm, sản xuất có nguy cơ đình đốn.



Câu 4. Ý nào dưới đây không phải là vai trò của hoạt động thương mại?

A. Điều tiết sản xuất.

B. Hướng dẫn tiêu dùng.

C. Thúc đẩy sản xuất hàng hóa.



Phân tích thị trường trong nước và quốc tế.



Câu 5. Để nền kinh tế mỗi quốc gia tìm được động lực phát triển mạnh mẽ cần đẩy mạnh hoạt động nào?

A. Nội thương.

☒ B. Ngoại thương.

C. Nhập khẩu.

D. Xuất khẩu.



Câu 6. Trong cơ cấu hàng nhập khẩu của các nước ta, chiếm tỉ trọng cao thuộc về mặt hàng nào?

- ☒ Nguyên, nhiên, vật liệu.
- B. Hàng tiêu dùng.
- C. Lương thực, thực phẩm.
- D. Nông, lâm sản.

Câu 7. Cho bảng số liệu:

Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dân số của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản năm 2017
(Đơn vị: Tỉ USD)

Quốc gia	Dân số (triệu người)	Giá trị xuất khẩu (tỉ USD)
Hoa Kỳ	325,4	1546
Trung Quốc (gồm cả Hồng Công)	1394,2	2813
Nhật Bản	126,7	698

Theo bảng số liệu để so sánh giá trị xuất khẩu hàng hóa và dân số của Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản năm 2017, biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ tròn.

B. Biểu đồ miền.
- C. Biểu đồ đường

 Biểu đồ cột.



ICT-COURSE
06.01.2018

Thank you!